TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NÔNG CỐNG** **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **89**/2022/QĐST-HNGĐ	*Nông Cống, ngày 09 tháng 6 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 31/2022/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 02 năm 2022, giữa:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị C, sinh năm 1994.

Địa chỉ: thôn H, xã T, huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa.

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1990.

Địa chỉ: thôn H, xã T, huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa.

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147; Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55; Điều 57; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 110; Điều 116; Điều 117 và Điều 118 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 24; khoản 7 Điều 26; điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 01 tháng 6 năm 2022,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 01 tháng 6 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị C và anh Nguyễn Văn T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị C và anh Nguyễn Văn T.

2.2. Về con chung: Chấp nhận sự thỏa thuận của các bên đương sự:

Giao cháu Nguyễn Quang K, sinh ngày 28/3/2020 cho chị Nguyễn Thị C trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục sau khi ly hôn. Anh Nguyễn Văn T có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con mỗi tháng là 1.500.000đ (Một triệu năm trăm nghìn đồng), thời điểm cấp dưỡng kể từ tháng 7 năm 2022 cho đến khi con thành niên; phương thức cấp dưỡng: Hàng tháng.

Anh Nguyễn Văn T có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

Vì quyền lợi của con, các bên đương sự có quyền khởi kiện đề nghị Tòa án giải quyết về việc thay đổi cấp dưỡng cho con và thay đổi người trực tiếp nuôi con.

2.3 Về tài sản chung: Chấp nhận việc rút yêu cầu giải quyết về tài sản chung của các bên đương sự. Đình chỉ giải quyết về phần tài sản chung. Các bên đương sự có quyền khởi kiện về việc phân chia tài sản chung theo quy định của pháp luật.

2.4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị C phải chịu 150.000^{đ} *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 2.550.000^{đ} *(Hai triệu năm trăm năm mươi nghìn đồng)* đã nộp theo biên lai thu số: AA/2021/0006786 ngày 09 tháng 02 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa. Trả lại cho chị C 2.400.000^{đ} *(Hai triệu bốn trăm nghìn đồng)* tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Anh Nguyễn Văn T phải chịu 150.000^{đ} *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* án phí cấp dưỡng.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của luật thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền tự nguyện thi hành án, thoả thuận thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Nông Cống;
- Chi cục THADS huyện Nông Cống;
- UBND xã T, huyện Nông Cống;
- Lưu hồ sơ vụ án, ***(LL)***

THẨM PHÁN

Võ Kỳ Anh